

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Hôm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Danh Ngọc Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2020/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020 về tranh “chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Tài L, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quốc B, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Châu Tài L trình bày:*

Chị và Anh Trần Quốc B do tự quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19/6/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vãn về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tánh tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh B có 01 con chung:

1/ tên Trần Quốc Thái, sinh ngày: 11/10/2017. Hiện nay con đang chung sống với chị Linh

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nay Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Quốc B.

Về con chung: Chị Lyêu cầu được quyền nuôi con tên Trần Quốc Thái, sinh ngày: 11/10/2017, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn Anh Trần Quốc B trình bày:* anh xác định lời trình bày của Chị L con chung, tài sản và nợ chung là đúng, nhưng về hôn nhân là không đúng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lời anh B không đồng ý ly hôn. Nay anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị L, anh Byêu cầu Tòa án giải quyết đoàn tụ.

Về con chung: nếu vợ cương quyết xin ly hôn thì anh Byêu cầu được quyền nuôi con tên Trần Quốc Thái, sinh ngày 11/10/ 2017 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị L và anh B chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2017 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị L yêu cầu được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị L xác định chị và anh B có một con chung là tên Trần Quốc Thái, sinh ngày 11/10/ 2017, hiện nay con đang chung sống với chị L. Nay Chị L yêu cầu được quyền nuôi con, chị không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của Chị L là có cơ sở chấp nhận - Xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị L, cháu Thái đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị L cũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét yêu cầu của Chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003546 ngày 22/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho Chị Châu Tài L được ly hôn với Anh Trần Quốc B.

**2. Về con chung:** Giao con chung tên Trần Quốc Thái, sinh ngày 11/10/2017 cho Chị Châu Tài L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Trần Quốc B có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

**3. Về tài sản và nợ chung:** Không có.

**5. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Châu Tài L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003546 ngày 22/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**